

BÀI 1:
TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT
(Thơ bốn chữ, năm chữ)
(14 tiết)

TRI THỨC NGŨ VĂN
VĂN BẢN 1: LỜI CỦA CÂY

- Trần Hữu Thung -

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Khái niệm thơ bốn chữ, thơ năm chữ.
- Khái niệm hình ảnh thơ, vần nhịp và vai trò vần, nhịp trong thơ.
- Khái niệm thông điệp văn bản.
- Kỹ năng đọc thơ bốn chữ và thơ năm chữ.

2. Năng lực

• **Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận biết đặc điểm chức năng của phó từ.
- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
- Biết tóm tắt ý chính do người khác trình bày.

• **Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- Tri thức ngữ văn
- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học (“Phim thiên nhiên HD: Giai điệu tình yêu”)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

b) Nội dung: Giáo viên cho học sinh lắng nghe và đoán các âm thanh trong video

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Giáo viên chiếu video âm thanh của tự nhiên, yêu cầu học sinh lắng nghe và đoán xem đó là âm thanh gì.</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, lắng nghe - GV quan sát Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - Hs trả lời Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài	- Hs lắng nghe, đoán các âm thanh

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học

a. Mục tiêu:

- Xác định được chủ đề, thể loại chính và câu hỏi lớn của bài học

b. Nội dung: Gv gợi mở để học sinh tìm hiểu giới thiệu bài học

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:</i> + <i>Chủ đề của bài học là gì</i> + <i>Theo em thể nào là nuôi dưỡng tâm hồn?</i> + <i>Thể loại chính của chủ đề? Kể tên các văn bản trong chủ đề</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ	I. Tìm hiểu giới thiệu bài học - Học sinh dựa vào phần mở đầu, tên bài học để trả lời về chủ đề: “Tiếng nói của vạn vật” - Thể loại: Thơ bốn chữ, năm chữ - Các văn bản: + Lời của cây + Sang thu + Ông Một + Con chim chiền chiện

- GV lắng nghe, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Gv tổ chức hoạt động

- Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh

Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức Ngữ văn

a. Mục tiêu:

- Đặc điểm thơ 4 chữ, 5 chữ

b. Nội dung: Gv tổ chức thảo luận nhóm bằng các PHT

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

d. Tổ chức thực hiện:

PHT 1a
Tìm hiểu đặc điểm thơ

Họ tên: _____ Lớp: _____

Xác định thể thơ, chỉ ra dấu hiệu nhận diện thể thơ

Trong đoạn thơ có những hình ảnh nào được nhắc đến?

Xác định vần, nhịp thơ

Đoạn thơ gửi đến em thông điệp gì có ý nghĩa?

*Trưa hè gió thổi
Hoa phượng lung lay
Cánh hoa rụng bay
Như bầy bướm lượn*

*Tiếng ve ca rộn
Nghe như tiếng đàn
Trưa hè liên hoan:
Hoa bay, ve hát*

(Trưa hè - Trần Đăng Khoa)



PHT 1b

Tìm hiểu đặc điểm thơ



Họ tên: _____

Lớp: _____

Xác định thể thơ, chỉ ra dấu hiệu nhận diện thể thơ

*Gió về như mưa tới
Lá dấy như là đi
Ao ào tiếng sóng vỗ
Không gian có việc gì?*

*Gió, gió thổi rào rào
Trăng, trăng lay chập chời
Trời tròn như bướm căng
Tất cả lên đường mới.*

(Gió- Xuân Diệu)

Trong đoạn thơ có những hình ảnh nào được nhắc đến?

Xác định vần, nhịp thơ

Đoạn thơ gửi đến em thông điệp gì có ý nghĩa?




HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ + GV phát phiếu học tập số 1a và 1b. Nhóm chẵn làm 1a, nhóm lẻ làm 1b + Gv nhận xét PHT + Từ đó hướng dẫn học sinh tìm hiểu tri thức về thơ bốn chữ, năm chữ - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ, thảo luận - GV gợi mở Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt	II. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn - Thơ bốn chữ, năm chữ + <i>Thơ bốn chữ</i> là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2. + <i>Thơ năm chữ</i> là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3. + Thơ bốn chữ, năm chữ không hạn chế về số lượng dòng thơ trong một khổ thơ, số khổ thơ trong một bài thơ và thường được sử dụng đan xen vào chân với vần lưng. - Hình ảnh trong thơ: là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người.

động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - Hs trả lời câu hỏi Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét	- Vận và vai trò của vận trong thơ + <i>Vận chân (hay cước vận)</i> là vận được gieo vào cuối dòng thơ, nghĩa là các tiếng ở cuối dòng vần với nhau. Vận chân là hình thức gieo vần phổ biến nhất trong thơ. + <i>Vận lưng (hay yêu vận)</i> : là vận được gieo ở giữa dòng thơ, nghĩa là tiếng cuối của dòng trên vần với một tiếng nằm ở giữa dòng dưới hoặc các tiếng trong cùng một dòng thơ hiệp vần với nhau. + <i>Vai trò của vận trong thơ</i> : vận có vai trò liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hòa, sức âm vang cho thơ, đồng thời làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc. - <i>Nhịp thơ và vai trò của nhịp trong thơ</i> : + Nhịp thơ được biểu hiện ở chỗ ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế hoặc ở cách xuống dòng (ngắt dòng) đều đặn cuối mỗi dòng thơ. + Nhịp có tác dụng tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung thơ. - Thông điệp <i>Thông điệp (của văn bản)</i> là ý tưởng quan trọng nhất, là bài học, cách ứng xử mà văn bản muốn truyền đến người đọc.
---	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu văn bản 1: LỜI CỦA CÂY

I. Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu: Đọc văn bản và thực hiện một số kỹ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ + <i>GV hướng dẫn cách đọc</i> + <i>Gv hướng dẫn hs tìm hiểu chú thích</i> + <i>Giới thiệu tác giả, tác phẩm</i> - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Hs làm việc cá nhân	I. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc - HS biết cách đọc diễn cảm - Trả lời được các câu hỏi tường tượng, theo dõi 2. Chú thích - Gió bắc - Mưa giông 3. Tác giả, tác phẩm

- GV quan sát Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức -NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: + Đại diện các nhóm (3 nhóm) lên báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm? + 5 khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy? - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức bằng Infographic	a. Tác giả - Trần Hữu Thung (1923-1999) - Quê quán: Diên Minh, Diên Châu, Nghệ An. - Ông tham gia Cách mạng từ năm 1944 và bắt đầu làm thơ từ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. - Phong cách sáng tác: Trần Hữu Thung có phong cách một nhà thơ dân gian, thơ ông thể hiện sự mộc mạc, dân dã, chân chất, hồn nhiên của người dân quê - Các tác phẩm tiêu biểu: Dọn con (1955), Gió Nam (1962), Đất quê mình (1971), Tiếng chim đồng (1975), Anh vẫn hành quân (1983)... b. Tác phẩm - Xuất xứ: In trong Những bài thơ em yêu, Phạm Hồ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn - Bố cục (2 phần) + Phần 1 (5 khổ thơ đầu- lời của tác giả): Quá trình phát triển thành cây của hạt mầm + Phần 2 (khổ cuối- lời của cây): Lời giới thiệu của cây về sự xuất hiện của mình - Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên - Thể loại: Thơ bốn chữ - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự
---	---

II. Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được quá trình hạt phát triển thành cây.
- Tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhân vật trình dành cho mầm cây.
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Tìm hiểu quá trình sinh trưởng của	II. Suy ngẫm và phản hồi

cây

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV phát PHT số 1, HS làm việc nhóm đôi
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi
- Gv quan sát, cố vấn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV2: Tìm hiểu tình cảm, cảm xúc của tác giả

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV phát PHT số 2, HS làm việc nhóm 4-6hs

<i>Từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả</i>	<i>Tình cảm, cảm xúc gì?</i>	<i>Mối quan hệ của tác giả với thiên nhiên</i>

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi
- Gv quan sát, cố vấn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Quá trình sinh trưởng của cây

- Khô 1: HẠT lặng thình
- Khô 2: MẦM nhú lên giọt sữa, biết nói thì thầm
- Khô 3: MẦM được chăm sóc như đứa trẻ sơ sinh
- Khô 4: MẦM kiêng gió kiêng mưa, lớn lên nhờ đón tia nắng hồng
- Khô 5: CÂY đã thành, lá xanh bập bẹ tiếng nói
- Khô 6: CÂY bập bẹ xưng họ tên, hứa hẹn góp xanh cho đời

2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả

<i>Từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả</i>	<i>Tình cảm, cảm xúc gì?</i>	<i>Mối quan hệ của tác giả với thiên nhiên</i>
“Hạt nằm lặng thình”, “Nghe bàn tay vỗ”, “Ghé tai nghe rõ”, “Nghe mầm mở mắt”, “Nghe tiếng ru hời”...	Yêu thương, triu mến, nâng niu, trân trọng	Gần gũi, giao cảm mạnh mẽ với thiên nhiên

3. Biện pháp tu từ

- Các biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản là: nhân hóa, điệp ngữ
- Nhân hóa: hạt nằm lặng

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV3: Tìm hiểu biện pháp tu từ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv phát PHT số 3, Hs làm việc nhóm đôi*

Stt	Tên biện pháp tu từ	Tác dụng
1		
2		
..		

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV4: Nhận xét về vần, nhịp

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ và cho biết tác dụng của vần, nhịp trong việc thể hiện “Lời của cây”?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV5: Tìm hiểu về chủ đề, thông điệp của bài thơ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

thinh, mầm đã thì thâm, mầm kiềng gió bắc, đón tia nắng hồng, bập bẹ

=> Tác dụng: làm cho hạt mầm trở nên sinh động, có hồn; giúp nó trở nên gần gũi, thân thuộc và có thể biểu hiện được những suy nghĩ hay bày tỏ được tình cảm của con người.

- Điệp từ “nghe” lặp lại 4 lần

=> Tác dụng: nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa nhân vật tôi và hạt mầm. Lắng nghe từng biến chuyển nhỏ nhất của hạt mầm từ đó cho thấy mầm cũng có sức sống, có linh hồn riêng.

4. Nhận xét về vần, nhịp

- Cách gieo vần chân: mình-thinh; mầm-thâm; giồng-hồng;...

→ làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc, tạo nên sự kết dính cho văn bản thơ, đồng thời tạo sức âm vang cho những “lời của cây” trong tâm hồn người đọc

- Ngắt nhịp

+ Bài thơ chủ yếu ngắt nhịp chẵn 2/2 → Tạo nên nhịp điệu đều đặn như nhịp đưa nôi, vừa cho thấy sự êm đềm của đời sống cây xanh, vừa thể hiện cảm xúc yêu thương triu mến của tác giả

+ Trường hợp nhịp lẻ 1/3

“Rằng các bạn ơi”

→ Nhấn mạnh khao khát của cây khi muốn được con người hiểu và giao cảm

5. Chủ đề, thông điệp của bài thơ

- Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những

- GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Xác định thông điệp và chủ đề mà văn bản muốn gửi gắm đến người đọc?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi - Gv quan sát, cố vấn Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày câu trả lời - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	mầm xanh thiên nhiên - Thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay từ khi sự sống ấy mới là những mầm sống; mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống như hạt mầm góp màu xanh cho đất trời.
--	--

III. Tổng kết

a. Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, hướng dẫn - HS suy nghĩ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức	III. Tổng kết 1. Nội dung - Lời của cây ghi lại một cách sinh động quá trình hạt phát triển thành cây. Qua đó, thể hiện tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhân vật trình dành cho mầm cây. - Bài thơ như một bức thông điệp gửi đến người đọc: Hãy yêu cây, trân trọng sự sống của cây, bởi cây làm nên một phần cuộc sống xinh đẹp, đáng yêu này 2. Nghệ thuật - Thể thơ bốn chữ, lối viết giản dị, gần gũi, bài thơ ghi lại một cách sinh động quá trình hạt phát triển thành cây

Cách tổng kết 2
PHT số ...

Những điều em nhận biết và làm được	Những điều em còn băn khoăn

..

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây xanh” để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: <i>Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây xanh” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.</i> 1. Nhà thơ Trần Hữu Thung quê ở đâu? A. Nghệ An. B. Lạng Sơn. C. An Giang. D. Hà Nội. 2. Thơ của Trần Hữu Thung thể hiện điều gì? A. Thể hiện sự suy tư, giàu chất nhân văn và có cái nhìn mang màu sắc triết lý về cuộc sống. B. Thể hiện sự bao quát về cuộc sống, những chất liệu được dệt trong các tác phẩm hầu hết là sự vật quen thuộc xung quanh. C. Thể hiện sự mộc mạc, dân dã, chân chất, hồn nhiên của người dân quê. D. Thể hiện sự rung cảm và những khát vọng của một trái tim yêu thương, trân trọng cuộc sống. 3. Khổ thơ thứ nhất trong bài thơ <i>Lời của cây</i> cho ta biết điều gì? A. Khởi đầu của cây là mầm non. B. Khởi đầu của cây là hạt. C. Khởi đầu của cây là rễ cây. D. Khởi đầu của cây là sự chăm sóc của người	Gợi ý 1-A 2-C 3-B 4-B 5-D 6-D 7-A 8-C 9-C 10-C

trông.

4. Trong bài thơ *Lời của cây*, khi chưa gieo xuống đất, hạt cây như thế nào?

A. Nằm yên không nói.

B. Hạt nằm lặng thinh.

C. Hạt cây thì thầm.

D. Hạt cười không nói.

5. Trong bài thơ *Lời của cây*, khi hạt nảy mầm, ta nghe được điều gì?

A. Lời của cây và lời của người trồng cây.

B. Lời của cây và tiếng gió thổi rì rào.

C. Lời thì thầm của cây và tiếng chim hót líu lo.

D. Bàn tay vỗ, tiếng ru hời.

6. Trong bài thơ *Lời của cây*, mầm cây kiêu gì?

A. Gió bắc, sâu ăn mầm.

B. Trời mưa giông, người phá hoại.

C. Sương muối.

D. Gió bắc, mưa giông.

7. Trong bài thơ *Lời của cây*, khi cây đã nở được vài lá bé, có điều gì đặc biệt?

A. Cây bắt đầu bập bẹ.

B. Cây cất tiếng hát.

C. Cây thì thầm nhỏ to.

D. Cây mỉm cười đón ánh bình minh.

8. Bài thơ sử dụng biện pháp tu từ chủ yếu nào?

A. Hoán dụ, nhân hóa.

B. So sánh, điệp ngữ.

C. Nhân hóa, điệp ngữ.

D. Nói quá, nhân hóa.

9. Bài thơ *Lời của cây* được ngắt nhịp như thế nào?

A. Nhịp 1/3.

B. Nhịp 3/1.

C. Nhịp 2/2

D. Nhịp tự do.

10. Bài thơ *Lời của cây* thể hiện thông điệp gì?

A. Hãy biết lắng nghe lời của cây, vì cây cũng có tâm hồn như con người.

B. Hãy biết lắng nghe lời của cây, vì cây xanh cho ta bóng mát.

C. Hãy biết lắng nghe lời của cây, hãy yêu cây xanh, vì cây xanh là một phần cuộc sống tươi đẹp của chúng ta.

D. Hãy biết lắng nghe lời của cây, vì cây xanh cung cấp oxy.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- Gv quan sát, gợi mở
- HS thực hiện nhiệm vụ;

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Gv tổ chức hoạt động
- Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(Có thể giao về nhà)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

c. Sản phẩm học tập: đoạn văn của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: <i>Hãy tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà và viết 5 câu thể hiện cảm xúc khi mình hóa thân</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở - HS thực hiện nhiệm vụ; Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức	<i>Các bạn có biết ai là người bạn thân thiết của các bạn học sinh ngày nắng nóng không? Chính là tôi - cây bàng lá nhỏ. Những ngày trời nắng, tôi giang tay tỏa bóng mát để các bạn ngồi, thỉnh thoảng tôi còn phe phẩy lá cành để quạt mát cho các bạn. Đôi khi trời gió, tôi cũng đùa vui bằng cách thả những chiếc lá để các bạn chạy theo bắt. Tôi chỉ mong kì nghỉ hè thật ngắn để có nhiều thời gian ở bên các bạn.</i>

IV. Phụ lục

PHT số 1







*Sơ đồ quá
trình sinh
trưởng của
cây*







VĂN BẢN 2: SANG THU
-Hữu Thỉnh-

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Khái niệm thơ bốn chữ, thơ năm chữ.
- Khái niệm hình ảnh thơ, vần nhịp và vai trò vần, nhịp trong thơ.
- Khái niệm thông điệp văn bản.
- Kỹ năng đọc thơ bốn chữ và thơ năm chữ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Giúp học sinh có khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm.

b. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được một số chi tiết đặc điểm của thể thơ năm chữ: hình ảnh, vần nhịp, số câu, số tiếng.
- Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, khổ thơ, tác phẩm thơ.
- Cảm nhận và phân tích cảm xúc tinh tế của nhà thơ thông qua các hình ảnh thơ
- Nhận ra được điểm khác biệt trong cách cảm nhận về mùa thu của thơ Hữu Thỉnh.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT
- PHT số 1,2,
- Tranh ảnh
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

b. Nội dung: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Suy nghĩ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: <i>Cách 1: Hãy chia sẻ cảm nhận của mình về thiên nhiên vào thời khắc giao mùa?</i> <i>Cách 2: Đã bao giờ em:</i> + <i>Cảm thấy trời trở lạnh sau một đêm?</i> + <i>Cảm thấy trời dịu mát sau chuỗi ngày nóng bức?</i> + <i>Cảm thấy ẩm áp sau chuỗi ngày lạnh</i>	- Hs chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc - Hoàn thành PHT

giá? Nếu đã trải qua, hãy chia sẻ cảm nhận của em với các bạn. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, hỗ trợ, gợi mở - HS thảo luận nhóm để thống nhất sản phẩm Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 2-3 nhóm trình bày sản phẩm - HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	
---	--

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu:

- Biết cách đọc văn bản thơ
- Nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ + <i>Hướng dẫn cách đọc diễn cảm</i> + <i>GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi tưởng tượng, theo dõi</i> + <i>Trình bày dự án về tác giả, tác phẩm</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS đọc sách, suy nghĩ, xem lại sản phẩm - GV quan sát, gợi mở Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt	I. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc - HS biết cách đọc diễn cảm 2. Tác giả, tác phẩm a. Tác giả - Hữu Thịnh (sinh năm 1942) tên thật là Nguyễn Hữu Thịnh bút danh là Vũ Hữu. - Quê quán: Quê ở Tam Dương, Vĩnh Phúc. - Năm 1963 ông nhập ngũ rồi trở thành cán bộ tuyên huấn trong quân đội và bắt đầu sáng tác thơ. - Ông là nhà thơ trưởng thành vào thời kì hòa bình. - Tác phẩm chính: “Thương lượng với thời gian”, “Sang thu”, “Âm vang chiến hào”... - Phong cách nghệ thuật: Ông là người viết

động và thảo luận - HS báo cáo sản phẩm - GV quan sát, hỗ trợ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	nhiều, viết hay về con người và cuộc sống ở nông thôn. Thơ ông giản dị nhưng vô cùng tinh tế và sâu sắc. a. Tác phẩm - Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ ra đời gần cuối năm 1977 khi đất nước mới thống nhất hòa bình, - Xuất xứ: in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố”, xuất bản năm 1991. - Bố cục (3 phần) + Khổ 1: Cảm nhận về thiên nhiên lúc giao mùa, tín hiệu báo thu về. + Khổ 2: Cảm nhận về quang cảnh trời đất lúc vào thu. + Khổ 3: Những biến chuyển âm thầm của tạo vật và suy ngẫm về cuộc đời người lúc chớm thu - Thể loại: thơ năm chữ - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả
---	--

Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu:

- Thấy được sự cảm nhận thực sự tinh tế cùng việc quan sát vô cùng tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu. Từ đó thấy được tình yêu thiết tha với thiên nhiên của một tâm hồn nhạy cảm và sâu sắc.
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

3. Phẩm chất:

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

b. Nội dung: HS sử dụng sgk, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Tìm hiểu thời điểm miêu tả bức tranh thiên nhiên Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn: Bài thơ tả cảnh thiên nhiên vào thời điểm nào? Dựa vào đâu mà em biết được điều đó?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực	II. Suy ngẫm và phản hồi 1. Thời điểm miêu tả bức tranh thiên nhiên - Bài thơ tả cảnh thiên nhiên vào khoảng khắc giao mùa giữa mùa hạ sang mùa thu. Dấu hiệu nhận biết: - Nhan đề: Sang thu nói được thời điểm và khung cảnh nhà thơ khắc họa trong bài thơ. Sang thu là sự chuyển

hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, ghi câu trả lời cá nhân sau đó nhóm tổng hợp
- GV quan sát, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS đại diện báo cáo sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện
- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách miêu tả chuyển động của thiên nhiên**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

Gv phát PHT số , Hs làm việc nhóm đôi

Từ ngữ, hình ảnh miêu tả chuyển động của thiên nhiên	Cảm nhận tâm hồn nhà thơ
\	

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận
- GV quan sát, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS đại diện báo cáo sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện
- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách ngắt nhịp, gieo vần**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

giao của đất trời từ hạ sang thu và cũng là sự biến chuyển của lòng người.

- Những tín hiệu qua các từ ngữ, hình ảnh thiên nhiên:

- + Sương chùng chình qua ngõ
- + Chim bắt đầu vội vã
- + Vẫn còn bao nhiêu nắng
- + Đã vơi dần cơn mưa

2. Cách miêu tả chuyển động của thiên nhiên

- Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ: hương ổi phả vào trong gió se, sương chùng chình, chim vội vã, đám mây vắt nửa mình, cơn mưa vơi dần.

- Qua cách miêu tả đó, em cảm nhận được sự tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn nhà thơ khi kết hợp nhiều giác quan như xúc giác, thính giác, thị giác,... để cảm nhận thiên nhiên.

3. Cách ngắt nhịp, gieo vần

- Ngắt nhịp: Nhịp thơ linh hoạt 3/2, 2/3

→ Góp phần thể hiện chút xao xuyến, băng khuâng của nhà thơ khi bắt chợt nhận ra sự chuyển động mơ hồ của thiên nhiên từ hạ sang thu

- Gieo vần: Gieo vần chủ yếu là vần

Gv phát PHT số 2, học sinh làm việc nhóm đôi

Yếu tố	Tác dụng
Ngắt nhịp	
Gieo vần	

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận

- GV quan sát, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS đại diện báo cáo sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chủ đề, thông điệp

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Theo em chủ đề của bài Sang thu là gì? Qua bài thơ này, tác giả muốn gửi thông điệp gì đến người đọc?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ

- GV quan sát, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV5: Tìm hiểu ý nghĩa nhan đề

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Em hiểu nhan đề Sang thu có ý nghĩa gì? Nếu thay nhan đề bằng Thu hoặc

chân (se-về, vĩa-hạ)

→ Tạo sự liên kết giữa các dòng thơ, câu thơ và tạo nhạc điệu cho bài thơ.

4. Chủ đề, thông điệp

- Chủ đề: Qua việc miêu tả sự chuyển mình của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu, bài thơ thể hiện cảm nhận tinh tế của tác giả thiên nhiên, những suy ngẫm về bước đi của thời gian

- Thông điệp của tác giả muốn gửi gắm: Cần biết lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà vô giá thiên nhiên

5. Ý nghĩa nhan đề

- Sang thu: nhan đề thể hiện được khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu. Nhan đề này còn bộc lộ những cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về sự chuyển mình của đất trời trong khoảnh sang thu.

- Thu/Mùa Thu: nhan đề thể hiện được

<i>Mùa thu có phù hợp với nội dung của bài thơ hay không? Vì sao?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học. - GV quan sát, gợi mở Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời - GV quan sát, hỗ trợ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức NV6: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên của tác giả Hữu Thỉnh Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Đọc bài thơ Sang thu, em học được gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên của tác giả?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ - GV quan sát, gợi mở Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời, hs khác nhận xét - GV quan sát, hỗ trợ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	không khí và thiên nhiên đất trời của mùa thu. → Ta không thể thay nhan đề Sang thu được đổi thành Thu hay Mùa thu bởi toàn bộ bài thơ này tập trung miêu tả khoảnh khắc đất trời chuyển mình từ hè sang thu. 6. Cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên của tác giả Hữu Thỉnh - Cách cảm nhận + Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (chim), chiều rộng (mây) và chiều dài (dòng sông). Tác giả đã quan sát vạn vật bằng cả thính giác, thị giác, xúc giác và khứu giác. + Nhà thơ có những cảm nhận tinh tế nhất về sự thay đổi của đất trời. Phải chăng có sợi tơ duyên đồng cảm giữa con người với thiên nhiên đang vào thu. Qua cách cảm nhận ấy, ta thấy Hữu Thỉnh có một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng bay bổng. - Qua bài thơ chúng ta học được từ nhà thơ Hữu Thỉnh rất nhiều bài học bổ ích khi quan sát, cảm nhận thiên nhiên. Đầu tiên, chúng ta phải có tấm lòng say mê với vạn vật, một tình yêu thiên nhiên tha thiết và sâu sắc. Chúng ta hãy quan sát từng sự vật, hiện tượng thiên nhiên bằng nhiều giác quan và góc độ khác nhau, không nên bó hẹp vào những góc nhất định mà hãy mở rộng tầm mắt để cảm nhận được nhiều vẻ đẹp hơn.
--	---

Hoạt động 3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------	------------------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ, trả lời - Gv quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Hs trả lời - Hs khác lắng nghe, bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại	III. Tổng kết 1. Nội dung Bài thơ là những cảm nhận thực sự tinh tế cùng sự quan sát vô cùng tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu. Từ đó bộc lộ tình yêu thiết tha với thiên nhiên của một tâm hồn nhạy cảm và sâu sắc. 2. Nghệ thuật Bài thơ viết theo thể thơ năm chữ, sử dụng rất nhiều những hình ảnh sinh động hấp dẫn, cảnh tượng được miêu tả tự nhiên chân thực, ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị, gợi nhiều cảm xúc				
Cách tổng kết 2 PHT số ... <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center; color: #0070C0;">Những điều em nhận biết và làm được</th><th style="width: 50%; text-align: center; color: #0070C0;">Những điều em còn băn khoăn</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 100px;"></td><td></td></tr> </tbody> </table> ..		Những điều em nhận biết và làm được	Những điều em còn băn khoăn		
Những điều em nhận biết và làm được	Những điều em còn băn khoăn				

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây quanh nhà”

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây quanh nhà”. Mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp khu vườn nhà mình có thêm cây ăn trái (xoài, mít, măng cầu, chôm chôm, nhãn...)</i> 1. Thơ Hữu Thỉnh thể hiện điều gì? A. Thể hiện sự hàm súc, triết lý. B. Thể hiện sự chân thành của một người con yêu tha thiết quê hương mình qua những sự vật bình dị, gần gũi với cuộc sống. C. Thường có những liên tưởng độc đáo thể hiện những suy tư giàu chất nhân văn và cái	1. B 2. A 3. C 4. A 5. D 6. B 7. C 8. A 9. C 10. C 11. B 12. D

nhìn mang màu sắc triết lý về cuộc sống.

D. Thường thể hiện sự mộc mạc, dân dã, chân chất, hồn nhiên của người dân quê.

2. Bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh viết về thời điểm sang thu ở vùng nào?

A. Vùng Bắc Bộ.

B. Vùng Nam Trung Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên.

D. Vùng Đông Nam Bộ.

3. Bài thơ *Sang thu* có giọng thơ và cảm xúc như thế nào?

A. Trang trọng, thiết tha, thành kính.

B. Sôi nổi, tươi vui.

C. Nhẹ nhàng, trầm lắng, suy tư.

D. Thiết tha, rạo rực.

4. Trong khổ thơ đầu của bài thơ *Sang thu*, những tín hiệu nào của thiên nhiên cho thấy đã sang thu?

A. Hương ổi, gió se, sương.

B. Gió se, lá thu rơi.

C. Sương, gió se, mưa.

D. Hương ổi, gió se, nắng.

5. Trong khổ thơ thứ hai của bài thơ *Sang thu*, tác giả đã ghi lại những chuyển biến của đất trời sang thu trong không gian như thế nào?

A. Không gian dài nhưng hẹp.

B. Không gian hài hòa màu sắc, ánh sáng, tạo nên hình ảnh mùa thu rất đẹp.

C. Không gian vô biên, hoang sơ và hiu quạnh.

D. Không gian rộng lớn, bao la,...

6. Giọng thơ ở khổ thơ thứ ba trong bài thơ *Sang thu* có gì đặc biệt?

A. Giọng thơ chậm rãi, có gì trầm lắng, thiết tha.

B. Giọng thơ trầm hẳn xuống, câu thơ không chỉ đơn thuần là kể, tả, cảm nhận thông thường mà còn phẳng phất suy tư, chiêm nghiệm.

C. Giọng thơ đồng đặc, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng, phơi phới.

D. Giọng thơ vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, tự hào về trời đất khi sang thu.

7. Hai câu thơ: *Sương chùng chình qua ngõ/Hình như thu đã về* sử dụng phép tu từ

nào?

A. Nói quá.

B. Ẩn dụ.

C. Nhân hóa.

D. Hoán dụ.

8. Từ *hình như* trong câu thơ *Hình như thu đã về* tạo ra cảm giác gì?

A. Vừa tạo cảm giác mong manh chưa rõ ràng, vừa gợi ra cái băng khuâng, ngỡ ngàng trước sự giao thoa của tạo hóa.

B. Tạo cảm giác băng khuâng, xao xuyến trước sự giao thoa giữa mùa hạ và mùa thu.

C. Tạo cảm giác buồn bã, sợ hãi khi mùa thu về.

D. Tạo cảm giác vui mừng, phấn khởi khi mùa thu về.

9. Từ *vất* trong câu thơ *Vất nửa mình sang thu* trong bài thơ *Sang thu* diễn tả được điều gì?

A. Diễn tả được sự chuyển mình nhanh chóng từ mùa hạ sang mùa thu.

B. Diễn tả sự băng khuâng, xao xuyến của tác giả khi mùa thu đến...

C. Diễn tả được quá trình chuyển mình của mùa thu rất mềm mại, nhẹ nhàng, uyển chuyển.

D. Diễn tả sự bồi hồi, luyến tiếc khi phải chia tay mùa hạ đón mùa thu.

10. *Hàng cây* trong câu thơ *Hàng cây đứng tuổi* trong bài thơ *Sang thu* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh, nhân hóa.

B. Nhân hóa, hoán dụ.

C. Nhân hóa, ẩn dụ.

D. Hoán dụ, nói quá.

11. Bài thơ *Sang thu* gửi đến thông điệp gì?

A. Bức thông điệp về mùa thu, được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ.

B. Bức thông điệp lúc giao mùa, mùa hạ dần qua, mùa thu tới, khoảnh khắc ấy được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ.

C. Bức thông điệp lúc mùa thu về và những nét đặc trưng của mùa thu, được diễn tả bằng sự

rung cảm tình tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ.

D. Bức thông điệp về mùa thu và những nét đặc trưng của mùa thu miền Bắc được diễn tả bằng sự rung cảm tình thế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ

12. Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Sang thu* là gì?

A. Ngôn từ giản dị, sử dụng thể thơ năm chữ dễ nhớ, dễ thuộc, tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe.

B. Hình ảnh thơ sáng tạo, sử dụng phép tu từ so sánh, ẩn dụ linh hoạt, hình ảnh thơ chọn lọc, đặc sắc làm cho thời tiết lúc giao mùa hiện lên rõ nét hơn.

C. Sáng tạo những hình ảnh quen thuộc mà vẫn mới mẻ, gợi cảm làm cho bức tranh mùa thu trở nên sống động, lôi cuốn.

D. Ngôn từ giản dị, giàu chất tạo hình, có những liên tưởng bất ngờ, độc đáo, tứ thơ sinh động, hình ảnh thơ chọn lọc, đặc sắc của thời tiết lúc giao mùa.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(Có thể giao về nhà)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

c. Sản phẩm học tập: đoạn văn của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	Hs có thể chọn từ ngữ theo cảm nhận mà

- GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Chọn một từ ngữ trong bài thơ mà em cho là hay nhất. Viết ít nhất một câu để giải thích cho sự lựa chọn của em.</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở - HS thực hiện nhiệm vụ; Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ấn phẩm - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức	bản thân yêu thích nhất. Ví dụ: - Từ: Vắt. Từ “vắt” chỉ trạng thái lơ lửng của đám mây như một cây cầu bắc ngang mùa hạ để bước đến cánh cửa của mùa thu. Nửa mình như vẫn giữ lại chút hương vị của mùa hạ nhưng nửa còn lại đã rướn mình hòa vào trời thu. Dải lụa mây phất phơ trong sự cao ngàn của nền trời ấy là “tín vật” đẹp đẽ trong khoảnh khắc chuyển giao từ mùa hạ sang thu trước sự chứng kiến của thiên nhiên đất trời và lòng người. - Từ: Phả. Từ “phả” là một động từ có sắc thái mạnh dùng để diễn tả sự chủ động như đã đợi sẵn để được lan tỏa trong không gian của hương ổi.
--	--

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Kiến thức về phó từ

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chủ động, tự tin trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

b. Năng lực riêng biệt:

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ
- Vận dụng kiến thức về phó từ để làm các bài tập

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT
- PHT số 1
- Tranh ảnh
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Em hãy đặt 3 câu văn thể hiện một sự việc xảy ra trong quá khứ, xảy ra ở hiện tại và xảy ra ở tương lai</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ. - Gv quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS báo cáo kết quả; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện	<i>Hs lấy ví dụ. Gợi ý:</i> - Em đã ăn cơm - Em đang ăn cơm - Em sẽ ăn cơm

nhiệm vụ - GV dẫn dắt vào bài học mới <i>Gv nhấn mạnh vào các từ đã, sẽ đang</i>	
---	--

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

a) Mục tiêu:

- Kiến thức về phó từ
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ

b) Nội dung: GV trình bày vấn đề

c) Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV–HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Gv phát PHT số 1, học sinh thảo luận theo nhóm 4-6 hs</i> - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, hỗ trợ - HS thảo luận Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	I. Lí thuyết a. Khái niệm - Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Có thể chia phó từ thành hai nhóm sau: b. Phân loại - Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: những, các, mọi, mỗi, từng,... - Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: đã, sẽ, đang, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm,... c. Chức năng - Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,... - Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,...

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ
- Vận dụng kiến thức về phó từ để làm các bài tập

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV –HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
----------------------	------------------

NV1: Bài tập 1

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS làm bài tập 1,2 theo nhóm. Cùng trao đổi và thảo luận (có thể triển khai theo PHT số 2,3)

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thảo luận

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV2: Bài tập 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập 2. HS tự làm vào vở

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả

Bài tập 1

a. Phó từ "chưa" bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ "gieo".

b. Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ thì "thăm".

c.

- Phó từ "vẫn" bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn, không có gì thay đổi vào thời điểm được nói đến của trạng thái cho động từ "còn".

- Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "vui".

- Phó từ "cũng" bổ sung ý nghĩa khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái cho động từ "bớt".

d.

- Phó từ "vẫn" bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn cho động từ "giúp".

- Phó từ "những" bổ sung ý nghĩa số lượng cho danh từ "lúc".

- Phó từ "chỉ" bổ sung ý nghĩa giới hạn phạm vi cho động từ "khuây khoà".

- Phó từ "lại" bổ sung ý nghĩa lặp lại, tái diễn cho động từ "đứng".

e.

- Phó từ "mọi" bổ sung ý nghĩa số lượng cho danh từ "tiếng".

- Phó từ "đều" bổ sung ý nghĩa đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng cho tính từ "vô ích".

Bài tập 2

a. Phó từ "sẽ" bổ sung ý nghĩa về thời gian cho động từ "lớn".

b. Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "về".

c. Phó từ "cũng" bổ sung ý nghĩa khẳng định về một sự giống nhau của hoạt động cho động từ "cho".

d.

- Phó từ "quá" bổ sung ý nghĩa mức độ được đánh giá là cao hơn hẳn mức bình thường cho động từ "quen".

- Phó từ "được" bổ sung ý nghĩa biểu thị việc vừa nói đến đã kết quả cho động từ "xa rời".

lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV3: Bài tập 3,4

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc bài tập ,4. HS tự viết vào vở. Các em trao đổi kết quả theo cặp đôi

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV4: Bài tập 5,6

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 5. GV hướng dẫn HS sử dụng từ điển tiếng việt để tra nghĩa.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

Bài tập 3

a.

- Trời vẫn tối => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn

- Trời sắp tối => bổ sung ý nghĩa thời gian

- Trời tối quá => bổ sung ý nghĩa mức độ

- Trời rất tối => bổ sung ý nghĩa mức độ

b.

- Bọn trẻ thường đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn

- Bọn trẻ đã đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa thời gian

- Bọn trẻ vẫn đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn

- Bọn trẻ còn đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa thời gian

Bài tập 4

- Khô thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa: "mầm đã thì thâm".

- Tác dụng: Hạt mầm giống như con người, có tình cảm, suy nghĩ, biết tâm sự, chia sẻ bản thân mình.

Bài tập 5

Không thể thay thế từ "phả" bằng từ "tỏa" hay "quyện" vì:

- Từ "tỏa" gợi sự lan truyền trong không gian.

- Từ "quyện" là gợi sự hòa quyện, trộn lẫn vào không gian thành một khối không thể tách rời.

- Từ "phả" là động từ gợi được sự lan tỏa thành luồng của làn hơi, vừa gợi cảm giác bắt đầu nhận ra nhưng cũng rõ rệt để có thể cảm nhận. Từ "phả" cũng thể hiện được cách dùng từ tinh tế, tâm hồn nhạy cảm với thiên nhiên của tác giả hơn.

Bài tập 6

- Theo em, từ dềnh dàng trong đoạn thơ sau nên được hiểu theo nghĩa thứ nhất: chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết

- Lý do xác định như vậy:

	+ Từ "chùng chình" trong câu thơ trước vốn là từ diễn tả hành động cố ý làm chậm chạp để kéo dài thời gian nên từ "dềnh dang" phía sau cũng cần được hiểu theo nghĩa phù hợp như vậy. + Câu thơ sau xuất hiện từ "vội vã", là từ miêu tả trạng thái rất vội, hết sức muốn tranh thủ thời gian cho kịp, phù hợp với diễn tiến tâm trạng, thiên nhiên sang thu của bài thơ.
--	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Viết một đoạn văn (khoảng 7-10 câu) kể lại một kỉ niệm của em với một vật nuôi, trong đó có sử dụng ít nhất 3 phó từ</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ - Gv quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắc chắn	<i>Gợi ý 1:</i> Chú chó Réch là người bạn đặc biệt nhất của tôi. Réch có vóc dáng nhỏ nhắn, khoác trên mình bộ lông màu vàng đồng. Nhà tôi nằm ngay dưới chân con dốc, mỗi lần đi học về, tôi thường bóp phanh kêu kìn kít. Dường như Réch quá quen thuộc với âm thanh ấy, chỉ cần nghe tiếng là chạy ra cổng đón tôi, cái mặt nó mừng quỳnh, cái đuôi quẫy rối rít. Được Réch chào đón, mọi mệt nhọc trong tôi đều tan biến. Mùa hè năm sau, tôi sẽ đưa Réch cùng về thăm quê ngoại với tư cách là một thành viên nhí của gia đình. <i>Gợi ý 2:</i> Míc - tên gọi thân thương mà tôi dành cho chú chó béc giê của gia đình. Míc vừa là người bạn, vừa là ân nhân của tôi. Vào một ngày hè cách đây 3 năm, tôi cùng Míc ra vườn trái cây sau nhà chơi. Bất chợt con rắn cạp nia bò ra trước mặt. Tôi sợ quá hét toáng lên, Míc đang lưng sục gần đó thoăn thoắt lao lại. Chỉ sau vài tiếng sủa gâu gâu, nó đã mang chiến lợi phẩm lại khoe với tôi. Dù còn hoảng sợ nhưng tôi cũng không khỏi cảm kích vì Míc đã kịp thời cứu chủ nhân của nó. Tôi sẽ giữ mãi trong tim những kỉ ức tuyệt vời về Míc.

Câu	Phó từ	Ý nghĩa bổ sung
a	<i>Chưa</i>	Bổ sung cho động từ <i>gieo</i> , ý nghĩa: phủ định
b	<i>Đã</i>	Bổ sung cho động từ “ <i>thì thầm</i> ”, ý nghĩa: thời gian
c	<i>Vẫn</i> <i>Đã</i> <i>Cũng</i>	<i>Vẫn</i> bổ sung cho động từ “ <i>còn</i> ”, ý nghĩa: biểu thị sự tiếp tục, tiếp diễn như trước, không có gì thay đổi vào thời điểm được nói đến của trạng thái. <i>Đã</i> bổ sung cho động từ “ <i>voi</i> ”, ý nghĩa: thời gian <i>Cũng</i> bổ sung cho động từ “ <i>bớt</i> ”, ý nghĩa: biểu thị ý khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái
d	<i>Hay</i> <i>Được</i>	<i>Hay</i> bổ sung cho động từ <i>nhắm</i> , ý nghĩa: thường xuyên.

Yêu cầu	Ví dụ	Vào những ngày ấy, nhà ông tung bừng và chật ních người	Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài (2)	Tôi tợn lắm (3)
		(1)		
	Xác định phó từ và chỉ ra vị trí của phó từ (đứng trước hay sau từ loại nào)			
	Trong ví dụ 1 nếu không dùng từ “những” thì nghĩa của câu sẽ thế nào so với nghĩa của câu có từ “những”			
	Trong ví dụ 2, nếu không dùng từ “chưa” thì nghĩa của câu sẽ thế nào so với nghĩa của câu chứa từ “chưa”			
Kết luận về phó từ	Trong ví dụ 3, nếu không dùng từ “lắm” thì nghĩa của câu sẽ thế nào so với nghĩa của câu chứa từ “lắm”			
	Khái niệm			
	Phân loại			
	Chức năng			

	<i>Lắm</i> <i>Những</i> <i>Một</i>	<i>Được</i> bổ sung cho động từ <i>đoán</i>, ý nghĩa: biểu thị việc vừa nói đến đã đạt kết quả. <i>Lắm</i> bổ sung cho tính từ <i>tiến bộ</i>, ý nghĩa: mức độ <i>Những</i> bổ sung cho danh từ <i>buổi chiều, bông hoa</i>, ý nghĩa: số lượng. <i>Một</i> bổ sung cho danh từ <i>hôm</i>, ý nghĩa: số lượng (Lưu ý: GV phân biệt “một” là số từ và “một” là phó từ đi kèm danh từ).
đ	<i>Vẫn</i> <i>Những</i> <i>Chỉ</i> <i>Lại</i>	<i>Vẫn</i> bổ sung cho động từ <i>giúp</i>, ý nghĩa: tiếp tục, tiếp diễn. <i>Những</i> bổ sung cho danh từ <i>lúc</i>, ý nghĩa: số lượng. <i>Chỉ</i> bổ sung cho động từ <i>khuây khoả</i>, ý nghĩa: giới hạn phạm vi. <i>Lại</i> bổ sung cho động từ <i>đứng</i>, ý nghĩa: lặp lại, tái diễn.
e	<i>Mọi</i> <i>Đều</i>	<i>Mọi</i> bổ sung cho danh từ <i>tiếng</i>, ý nghĩa: số lượng. <i>Đều</i> bổ sung cho tính từ <i>vô ích</i>, ý nghĩa: đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng

PHT số 3, Bài 2

Câu	Phó từ	Ý nghĩa bổ sung cho động từ/ tính từ
u		
a	<i>sẽ</i>	Bổ sung cho động từ <i>lớn</i> , ý nghĩa: thời gian (biểu thị sự việc, hiện tượng được nói đến xảy ra trong tương lai, sau thời điểm nói).
b	<i>đã</i>	Bổ sung cho động từ <i>về</i> , ý nghĩa: thời gian (biểu thị sự việc, hiện tượng được nói đến xảy ra trước hiện tại hoặc trước một thời điểm nào đó được xem là mốc).
c	<i>cũng</i>	Bổ sung cho động từ <i>cho</i> , ý nghĩa: biểu thị ý khẳng định về một sự giống nhau của hoạt động.
d	<i>quá</i> <i>được</i>	Quá bổ sung cho động từ <i>quen</i> , ý nghĩa: đến mức độ được đánh giá là cao hơn hẳn mức bình thường. Được bổ sung cho động từ <i>xa rời</i> , ý nghĩa: biểu thị việc vừa nói đến đã đạt kết quả.

Tuần: 2

Tiết: 8

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: ÔNG MỘT - Vũ Hùng -

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CON CHIM CHIÊN CHIÊN - Huy Cận -

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

b. Năng lực riêng biệt

- Liên hệ, kết nối với văn bản *Lời của cây*, *Sang thu* để hiểu hơn về chủ điểm Tiếng nói vạn vật

2. Phẩm chất:

- Yêu nước: biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

b. Nội dung: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Suy nghĩ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: - HS tiếp nhận nhiệm vụ <i>Cách 1: Gv chiếu câu chuyện về Chú chó trung thành, sau đó yêu cầu Hs chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về câu chuyện</i> <i>Cách 2: Em hãy kể tên các con vật được gọi với thái độ tôn kính? Tại sao lại có cách gọi như vậy?</i> <i>Cách 3: Kể tên những câu chuyện có con vật báo ơn</i>	- Cách 1: Hs quan sát và chia sẻ - Cách 2: Cá voi được gọi là cá Ông. Hồ được gọi là Ông Hồ. Rùa được gọi là Cụ Rùa. Rắn hổ mây được gọi là Ông

<i>người giúp đỡ mình?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi - Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	mây... - Cách 3: Cây khế...
--	--

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu văn bản ÔNG MỘT

I. Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu

- Biết cách đọc văn bản truyện
- Nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV 1: Hướng dẫn hs đọc, tìm hiểu chú thích Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ + <i>GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)</i> + <i>GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.</i> - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Hs làm việc cá nhân - GV quan sát Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	I. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc 2. Chú thích - Quản tượng - Đề Đốc - Ông Bể 3. Tác giả, tác phẩm a. Tác giả - Nhà văn Vũ Hùng (1931) tại làng Láng, Cầu Giấy, Hà Nội - Phong cách sáng tác: các tác phẩm của ông viết về chủ đề thiên nhiên, động vật, rừng núi, quãng thời gian quân ngũ với những cuộc hành quân đã mang lại nhiều khám phá về thiên nhiên, đất nước, phong tục tập quán của các dân tộc Việt, Lào chung sống trên dải đường Trường Sơn. - Các tác phẩm tiêu biểu: Mùa săn trên núi, Sống giữa bầy voi, Giữ lấy bầu mật, Sao sao, Chú ngựa đồng cỏ, Người quản tượng và con voi chiến sĩ, Bầy voi đen, Con voi xa đàn, Con culi của tôi, Vườn chim...

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức	b. Tác phẩm - Xuất xứ: Trích từ Phía Tây Trường Sơn, in trong Những truyện hay viết cho thiếu nhi - Vũ Hùng, tập truyện gồm bốn truyện: Sao sao, Các bạn của Đam Đam, Phía Tây Trường Sơn, Ngày hè - Phía Tây Trường Sơn kể về chuyến đi của ba chiến sĩ trẻ ở Trung đoàn quân tình nguyện Việt Nam đến vùng Nam Lào vào năm 1947. Thời điểm đó, bộ đội Lào tặng cho bộ đội Việt Nam ba con voi để vận chuyển hàng hóa, vũ khí trên dãy Trường Sơn. - Thể loại: truyện ngắn - Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm
--	---

II. Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu:

- Hiểu về mối quan hệ gắn bó, khăng khít như tình cảm ruột thịt giữa con người với thế giới tự nhiên
- Chủ điểm Tiếng nói vạn vật
- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu được nội dung đoạn trích Ông Một.
- Liên hệ, kết nối với văn bản *Lời của cây*, *Sang thu* để hiểu hơn về chủ điểm Tiếng nói vạn vật
- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

b. Nội dung: HS sử dụng sgk, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV –HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Tìm hiểu tình cảm của con voi Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: Chia lớp thành nhóm 4-6 Hs, thảo luận theo phiếu học tập số 1 - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	II. Suy ngẫm và phản hồi (Về nhà) 1. Tình cảm của con voi - Chi tiết thể hiện tình cảm của con voi với Đê đốc Lê Trực: + Khi rời xa căn cứ, rời xa Đê đốc: nó ủ rũ, gầy rạc đi, đứng buồn thiu, bỏ ăn, không đụng đến một ngọn mía, một sợi cỏ... - Chi tiết thể hiện tình cảm của con voi với người quân tượng: + Khi còn chung sống: giúp người quân tượng phá rẫy, kéo gỗ + Khi rời làng vào rừng: hàng năm, khi sang thu nó lại xuống làng; nó rống gọi rộn ràng từ xa; con voi theo người quân tượng về mái nhà cũ, quỳ ở giữa sân; lưu lại nhà vài hôm và

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV2: Tìm hiểu cách cư xử của người quản tượng và dân làng

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Gv phát PHT số 2, Hs thảo luận nhóm đôi

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV3: Hướng dẫn Hs chia sẻ bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của bản thân

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Đoạn trích Ông Một giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

giúp đỡ việc cho người quản tượng...

+ Khi biết người quản tượng mất: nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi rên rĩ mãi...; con voi lòng chạy vào nhà; nó hít hơi cái giường cũ của người quản tượng rồi buồn bã đu ra; chạy khắp làng tìm chủ; không ăn mía và lòng chạy như voi hoang...

+ Sau khi người quản tượng mất: mấy năm con voi mới xuống làng một lần; nó lặng lẽ, tha thẩn đi trong sân; vừa tung vòi hít ngửi khắp chỗ vừa khe khẽ rên rĩ rồi âm thầm bỏ đi...

→ Tất cả những chi tiết ấy đã thể hiện tình cảm vô cùng chân thành và sâu sắc của con voi dành cho hai người chủ nhân của mình: đó là tình cảm yêu thương, tôn trọng, gắn bó như giữa những người thân dành cho nhau.

2. Cách cư xử của người quản tượng và dân làng

- Khi còn sống chung: Người quản tượng rất quan tâm, chăm chú cho con voi: hiểu lòng con voi buồn vì điều gì; quyết định thả nó về rừng; chăm cho nó ăn để có sức khỏe về rừng

- Khi con voi về rừng:

+ Dân làng: háo hức chào đón con voi mỗi khi nó về thăm làng: đón nó tận đầu làng; xúm xít kéo đến thăm và cho nó quà...

+ Người quản tượng: Thấy con voi về thăm như trẻ lại; dẫn nó đi tắm; thiết đãi nó cả nương mía...

→ Cả người quản tượng và dân làng đều yêu quý, quan tâm và chăm lo cho con voi như người thân của mình.

3. Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên

- Thông quan mối quan hệ và những tình cảm tốt đẹp, sự gần gũi, thân thiết và gắn bó giữa con voi với hai người chủ và cả dân làng, cho thấy

	mối quan hệ giữa con người với tự nhiên là một mối quan hệ gắn gũi, thân thiết và gắn bó vô cùng. Con người với tự nhiên hoàn toàn có thể trở thành bạn bè, người thân và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.
--	--

III. Tổng kết

a. Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ + Theo em, nội dung của văn bản là gì? + Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, hướng dẫn - HS suy nghĩ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức	III. Tổng kết (Về nhà) 1. Nội dung Đoạn trích trên giúp người đọc hiểu về mối quan hệ gắn bó, khăng khít như tình cảm ruột thịt giữa con người với thế giới tự nhiên 2. Nghệ thuật - Ngôn từ trong sáng, bình dị, gắn gũi với cuộc sống đời thường - Lối viết hấp dẫn, thú vị

Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản CON CHIM CHIÊN CHIÊN

I. Đọc văn bản, tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Biết cách đọc văn bản; Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

b. Nội dung: Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm đã chuẩn bị

c. Sản phẩm học tập: Cách đọc của HS, dự án của học sinh, câu trả lời bằng ngôn ngữ nói

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Hướng dẫn hs đọc, tìm hiểu chú thích Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ	I. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc - HS biết cách đọc thầm,

<i>Yêu cầu học sinh đọc văn bản</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Hs đọc văn bản Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức -NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: <i>Em hãy giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, gợi mở - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS báo cáo kết quả hoạt động; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung	biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi 2. Tác giả, tác phẩm a. Tác giả - Huy Cận (1919-2005) quê Hà Tĩnh. - Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo não. - Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng triết lí. - Tác phẩm chính: Lửa thiêng, Trời mỗi ngày lại sáng, Đất nở hoa... b. Tác phẩm - Xuất xứ: In trong Những bài thơ em yêu, Phạm Hồ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn - Thể loại: thơ bốn chữ - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả
---	---

II. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu:

- Đặc điểm thơ 4 chữ, 5 chữ
- Chủ đề: Tiếng nói của vạn vật
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu	II. Suy ngẫm và phản hồi (Về

cách gieo vần, ngắt nhịp

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ
- + GV phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu văn bản; Hs làm việc nhóm 4-6

	<i>Biểu hiện</i>	<i>Tác dụng</i>
<i>Nhịp</i>		
<i>Vần</i>		

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở
- HS thảo luận

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS báo cáo kết quả hoạt động;
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

NV2: NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu hình ảnh độc đáo

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ
- Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở
- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS báo cáo kết quả hoạt động;
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung
- #### **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu biện pháp tu từ**

nhà)

1. Gieo vần, ngắt nhịp

- Các vần của bài thơ:
- + Vần chân: cao - ngào; xanh - lanh; chói - nói; chi - thì; sà - ca; sữa - chứa
- + Vần lưng: lanh - càn; veo - gieo
- Hiệu quả nghệ thuật: tạo sự liên kết giữa các câu thơ; tạo nhạc điệu, âm hưởng cho câu thơ; làm cho câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc
- Nhịp của bài thơ: 2/2
- Hiệu quả nghệ thuật: tạo nên tiết tấu, nhịp thơ ngắn, nhanh như tiết tấu vỗ cánh của chú chim đang bay lượn trên bầu trời

2. Tìm hiểu hình ảnh độc đáo

- Gợi ý: Chọn hình ảnh “Chỉ còn tiếng hót.
Làm xanh da trời”
- Phân tích:
- + Từ ngữ đáng chú ý: “Chỉ” → nhấn mạnh sự tồn tại của tiếng chim; “Làm xanh da trời” → nhấn mạnh giá trị, ý nghĩa đặc biệt của tiếng chim
- + Nội dung, ý nghĩa: Tiếng chim hót làm cho da trời xanh thêm, một cảnh tượng đất nước thanh bình tươi đẹp, làm say mê lòng người.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Trong khổ thơ thứ 2 và thứ 4 tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung

NV4: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cảm xúc của tác giả**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả. Đó là những cảm xúc gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở

- HS thảo luận

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

NV5: Hướng dẫn Hs tìm hiểu thông điệp của tác giả**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Thông qua bài thơ tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở

- HS suy nghĩ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo**3. Biện pháp tu từ**

- Cả hai khổ thơ đã sử dụng biện pháp nhân hoá (gọi chim ơi, chim có thể nói, tròn bụng sữa...)

→ Nhấn mạnh hình ảnh con chim cũng như hình ảnh thiên nhiên trở nên vừa gần gũi vừa sinh động trong mối quan hệ thân thiết, gắn bó và chan hoà với con người. Qua đó không chỉ gợi ra vẻ đẹp tươi mới, tràn đầy sức sống của tự nhiên và còn khẳng định tình yêu và trân trọng tự nhiên của nhà thơ.

4. Cảm xúc của tác giả

- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả: yêu mến, vui bồi rồi, chan chứa, tung bừng

→ Những từ ngữ bộc lộ cảm xúc một cách trực tiếp, thẳng thắn và vô cùng chân thành của tác giả. Đó là niềm vui sướng, hân hoan trong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, hoà bình của đất nước; là tình yêu và trân trọng trước vẻ đẹp căng tràn nhựa sống và bình yên của thiên nhiên quê hương đất nước...

5. Thông điệp của tác giả

Thông qua hình tượng con chim chiến chiến, Huy Cận đã gửi gắm tâm tình và những thông điệp ý nghĩa của mình. Huy Cận đã lấy khung cảnh thiên nhiên bao la xinh đẹp để làm nổi bật cánh chim bay cao vút và tiếng hót ngọt ngào long lanh của chim chiến chiến là cánh chim của bầu trời cao xanh, là chim của đồng quê mang tình thương mến. Chim càng bay cao tiếng hót càng trong veo. Sâu xa hơn nữa: cánh chim

luận - HS báo cáo kết quả hoạt động; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung	chiến chiến tung bay là cánh chim tự do tung hoành. Ông muốn nhắn gửi tới con người hãy mở rộng lòng mình để hoà mình vào tự nhiên, cảm nhận và tận hưởng trọn vẹn những vẻ đẹp yên bình, thơ mộng, căng tràn nhựa sống của thiên nhiên quê nhà; hãy trân trọng và gìn giữ những vẻ đẹp tuyệt diệu ấy.
---	--

III. Tổng kết

a. Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, hướng dẫn - HS suy nghĩ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức	III. Tổng kết (Về nhà) 1. Nội dung Bài thơ nói về những chú chim chiến chiến với tiếng hót trong veo báo hiệu sự bắt đầu của mùa xuân. Đồng thời ca ngợi cuộc sống yên bình, tự do và sự no ấm ở làng quê Việt Nam 2. Nghệ thuật - Ngôn ngữ giàu hình ảnh - Cách ngắt nhịp 2/2, 3/1 linh hoạt

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(Hướng dẫn để HS làm ở nhà)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Cách 1: Tìm đọc và ghi lại câu chuyện</i>	- Hs tìm đọc và ghi lại câu chuyện - Hs chia sẻ quan điểm, có thể đồng tình hoặc không đồng tình

về loài vật tình nghĩa không quên những ân nhân đã giúp đỡ mình.

Cách 2: Câu chuyện ăn thịt chó, mèo từ lâu vẫn luôn tồn tại những ý kiến trái chiều. Em hãy đưa ra quan điểm của em về vấn đề này (viết khoảng 5-7 câu)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV tổ chức hoạt động

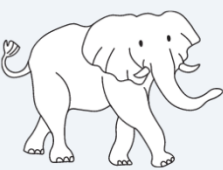
- Hs báo cáo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

IV. Phụ lục

PHT số 1: Chi tiết thể hiện tình cảm của con voi với:

Đề đốc Lê Trực



Người quản tượng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhận xét về tình cảm của con voi

.....

.....

.....

.....

.....

Họ tên: _____

PHT số 2: Cách ứng xử của người quản tượng và dân làng			
Khi còn sống chung		Khi voi về rừng	
Người quản tượng	Dân làng	Người quản tượng	Dân làng

Nhận xét về tình cảm của người quản tượng và dân làng:

VIẾT
LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Yêu cầu về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
- Năng lực sáng tạo: Hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

b. Năng lực riêng biệt

- Nhận dạng được một số yếu tố của thơ bốn chữ, năm chữ về số tiếng, vần, nhịp thơ.
- Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: Yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ văn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT
- PHT số 1,2
- Tranh ảnh
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ
- HS làm một bài thơ lục bát về đề tài quê hương (tối thiểu 2 dòng)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

b. Nội dung: Gv trình chiếu hình ảnh cây xanh trước và sau khi được cắt tỉa để học sinh có hình dung về văn bản trước và sau khi tóm tắt

c. Sản phẩm: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Em hãy đọc một bài/ đoạn thơ bốn chữ, năm chữ mà em thích? Vì sao em lại thích bài thơ/ đoạn thơ đó?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, hỗ trợ - HS suy nghĩ, trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS đọc, trình bày câu trả lời	- Học sinh đọc và chia sẻ

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài mới: Những bài/ đoạn thơ mà các con vừa đọc đều mang cái hay riêng. Có bài thì nội dung lắng đọng, da diết; có bài thì hình ảnh thơ độc đáo, thú vị...? Các con có bao giờ đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để làm được một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ chưa? Vậy thì tiết học hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cách làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ nhé.	
--	--

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

a. Mục tiêu:

- Yêu cầu về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
- Nhận dạng được một số yếu tố của thơ bốn chữ, năm chữ về số tiếng, vần, nhịp thơ.
- Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ

b. Nội dung: Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ + <i>Em hãy cho biết khi làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ cần lưu ý những điều gì?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn - GV quan sát, gợi mở (em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...) Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	1. Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ - Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận, ... của người viết về cuộc sống. - Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống. - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị. - gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ. - Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản. - Đảm bảo đủ số chữ (bốn chữ hoặc năm chữ) ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại.

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức NV2: Hướng dẫn HS phân tích kiểu văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <table> <tr> <th>Stt</th><th>Câu hỏi</th><th>Câu trả lời</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Thể thơ</td><td></td></tr> <tr> <td>2</td><td>Hình ảnh</td><td></td></tr> <tr> <td>3</td><td>Biện pháp nghệ thuật</td><td></td></tr> <tr> <td>4</td><td>Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh</td><td></td></tr> <tr> <td>5</td><td>Vần</td><td></td></tr> <tr> <td>6</td><td>Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ cuối</td><td></td></tr> <tr> <td>7</td><td>Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ</td><td></td></tr> </table> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn - GV quan sát, gợi mở (em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...) Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức			Stt	Câu hỏi	Câu trả lời	1	Thể thơ		2	Hình ảnh		3	Biện pháp nghệ thuật		4	Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh		5	Vần		6	Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ cuối		7	Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	
Stt	Câu hỏi	Câu trả lời																								
1	Thể thơ																									
2	Hình ảnh																									
3	Biện pháp nghệ thuật																									
4	Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh																									
5	Vần																									
6	Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ cuối																									
7	Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ																									
2. Phân tích kiểu văn bản <table> <tr> <th>Stt</th><th>Câu hỏi</th><th>Câu trả lời</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Thể thơ</td><td>5 chữ</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Hình ảnh</td><td>Mặt Trời, chim sẻ, mưa phùn, ngõ quê, cây khoác áo nâu, áo trời xám, chim sẻ, ong, áo choàng...</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Biện pháp nghệ thuật</td><td>So sánh, nhân hóa, ẩn dụ</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh</td><td>Sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, hấp dẫn, độc đáo, tạo ra được nét riêng trong cảm nhận, tăng sức gợi hình, gợi cảm</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Vần</td><td> - Vần chân (gieo ở các tiếng cuối các dòng thơ): đầu – nâu, ngắt – hát, nhà – hoa, ngõ – mờ – nhỏ, lửa – đưa – cửa, đầy – tay,... - Vần lưng (gieo ở các tiếng giữa các dòng thơ): giấu – sâu, trong – cóng, đang – choàng,... </td></tr> </table>			Stt	Câu hỏi	Câu trả lời	1	Thể thơ	5 chữ	2	Hình ảnh	Mặt Trời, chim sẻ, mưa phùn, ngõ quê, cây khoác áo nâu, áo trời xám, chim sẻ, ong, áo choàng...	3	Biện pháp nghệ thuật	So sánh, nhân hóa, ẩn dụ	4	Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh	Sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, hấp dẫn, độc đáo, tạo ra được nét riêng trong cảm nhận, tăng sức gợi hình, gợi cảm	5	Vần	- Vần chân (gieo ở các tiếng cuối các dòng thơ): đầu – nâu, ngắt – hát, nhà – hoa, ngõ – mờ – nhỏ, lửa – đưa – cửa, đầy – tay,... - Vần lưng (gieo ở các tiếng giữa các dòng thơ): giấu – sâu, trong – cóng, đang – choàng,...						
Stt	Câu hỏi	Câu trả lời																								
1	Thể thơ	5 chữ																								
2	Hình ảnh	Mặt Trời, chim sẻ, mưa phùn, ngõ quê, cây khoác áo nâu, áo trời xám, chim sẻ, ong, áo choàng...																								
3	Biện pháp nghệ thuật	So sánh, nhân hóa, ẩn dụ																								
4	Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh	Sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, hấp dẫn, độc đáo, tạo ra được nét riêng trong cảm nhận, tăng sức gợi hình, gợi cảm																								
5	Vần	- Vần chân (gieo ở các tiếng cuối các dòng thơ): đầu – nâu, ngắt – hát, nhà – hoa, ngõ – mờ – nhỏ, lửa – đưa – cửa, đầy – tay,... - Vần lưng (gieo ở các tiếng giữa các dòng thơ): giấu – sâu, trong – cóng, đang – choàng,...																								

	6	Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ cuối	Hai khổ thơ này, tác giả đã không chỉ đơn thuần miêu tả lại những hình ảnh sống động của thiên nhiên ngày đông lạnh giá mà còn giúp bạn đọc tìm lại cái âm áp của “giọt nắng hồng” mùa xuân qua hình ảnh người mẹ đi chợ về
	7	Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	- Gieo vần cho bài thơ bằng cách sử dụng các từ ngữ có vần giống hoặc gần giống nhau ở các vị trí phù hợp (cuối các câu, giữa các câu thơ). - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để miêu tả các đối tượng trong bài thơ - Sử dụng ngôn từ, hình ảnh độc đáo, ấn tượng, mới mẻ để gợi tả âm thanh, hình ảnh, màu sắc...
NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu bước trước khi viết và tìm ý tưởng cho bài thơ Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ + GV hướng dẫn tìm hiểu bước Trước khi		3. Viết theo quy trình Đề bài: Hãy làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ thể hiện cảm xúc của em về sự vật, hiện tượng nào đó của thiên nhiên	

viết bằng PHT số 1

Mục đích viết	Người đọc	Thể thơ

+ GV hướng dẫn tìm hiểu bước Tìm ý tưởng cho bài thơ bằng PHT số 2

Ý tưởng của tôi về bài thơ sẽ viết

1. Sự việc, con người, cảnh sắc thiên nhiên đã để lại cho tôi cảm xúc sâu sắc là

.....

.....

2. Từ ngữ, hình ảnh này sinh trong đầu tôi là

.....

.....

.....

3. Tôi nghĩ đến biện pháp tu từ

.....

.....

4. Tôi viết điều này để

.....

.....

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn

- GV quan sát, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Gv tổ chức hoạt động

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

NV4: Hướng dẫn Hs làm thơ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

+ GV trình chiếu và phát bảng kiểm số 1

hoặc cuộc sống.

a. Trước khi viết

- Mục đích viết: viết bài thơ hiện cảm xúc của em về sự vật, hiện tượng nào đó của thiên nhiên hoặc cuộc sống.

- Người đọc: thầy cô, bạn bè, gia đình

- Thể thơ: bốn chữ/ năm chữ

b. Tìm ý tưởng cho bài thơ

c. Làm thơ

- Thể hiện những ấn tượng, cảm xúc đó bằng những từ ngữ thích

cho học sinh

+ Yêu cầu học sinh làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ dựa theo khung cho sẵn (PHT số 3)

Chữ dòng	1	2	3	4	...
Dòng 1					
Dòng 2					
Dòng 3					
Dòng 4					
...					

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, hướng dẫn

- HS đọc, quan sát, suy nghĩ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS đọc sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung sản phẩm của bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, khích lệ học sinh

NV5: Hướng dẫn Hs chỉnh sửa và chia sẻ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

+ Gv tiếp tục hướng dẫn Hs quan sát bảng kiểm để kiểm tra bài thơ của mình

+ Hướng dẫn để 2 Hs chia sẻ với nhau, giúp nhau hoàn thiện bài thơ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn

- GV quan sát, gợi mở

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Gv tổ chức hoạt động

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

hợp.

- Chọn những từ ngữ gợi tả âm thanh, mùi vị, màu sắc, hình ảnh của sự vật, hiện tượng để thể hiện rõ nhất, chính xác nhất cảm xúc, ý tưởng của em.

- Dùng các biện pháp tu từ như nhân hoá, so sánh, ẩn dụ điệp từ, điệp ngữ, ... để tăng hiệu quả thể hiện của bài thơ.

- Thay thế những từ ngữ đã viết bằng những từ ngữ khác có vần giống hoặc gần nhau để gieo vần cho bài thơ, ví dụ như: thanh, xanh, vui, khơi, ...

- Ngắt nhịp ở những vị trí phù hợp, đảm bảo thể hiện hiệu quả ý tưởng của em.

- Đọc diễn cảm các câu thơ đã viết, lắng nghe xem giọng điệu có phù hợp với cảm xúc mà em muốn thể hiện hay không.

d. Chỉnh sửa và chia sẻ

- Đọc diễn cảm bài thơ theo đúng giọng điệu.

- Dùng bảng kiểm để kiểm tra và sửa lại bài thơ đảm bảo đúng yêu cầu chung của bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	
---	--

IV. Phụ lục

Bảng kiểm

Phương diện	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Hình thức	Bài thơ gồm có các dòng thơ bốn chữ hoặc năm chữ.		
	Các dòng thơ chủ yếu được ngắt theo nhịp 2/2 (nếu là thơ bốn chữ); nhịp 3/2 hoặc 2/3 (nếu là thơ năm chữ).		
	Sử dụng các từ có vần giống nhau hoặc gần nhau.		
	Sử dụng một số biện pháp tu từ: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ,....		
	Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện được chính xác điều người viết muốn nói.		
	Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị.		
	Có độ dài tối thiểu: hai khổ thơ.		
Nội dung	Bài thơ thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một cách nhìn về cuộc sống.		
	Nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.		

Tuần: 3

Tiết: 11

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Yêu cầu về cách viết đoạn văn trình bày cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ.

b. Năng lực riêng biệt

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ; trình bày được cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ

- Nhận biết hình thức, nội dung của đoạn văn

- Biết cách phân tích văn bản mẫu

- Nhận biết được quy trình viết

3. Về phẩm chất:

- Yêu nước: trân trọng, yêu mến các tác phẩm văn học dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT
- PHT số 1,2
- Tranh ảnh
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, Video
- HS làm một bài thơ lục bát về đề tài quê hương (tối thiểu 2 dòng)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

b. Nội dung: Gv trình chiếu hình ảnh cây xanh trước và sau khi được cắt tỉa để học sinh có hình dung về văn bản trước và sau khi tóm tắt

c. Sản phẩm: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Chia sẻ ấn tượng của em về một bài thơ trong chủ đề 1: Tiếng nói của vạn vật</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, hỗ trợ - HS suy nghĩ, trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS đọc, trình bày câu trả lời - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài mới: <i>Một bài thơ hay thường đọng trong ta nhiều cảm xúc, gợi cho ta nhiều suy ngẫm và có thể khiến ta muốn ghi lại những cảm xúc của mình về bài thơ ấy. Làm thế nào để viết đoạn văn ghi lại những cảm xúc ấy? Phần bài học dưới đây sẽ giúp các em thực hiện điều đó.</i>	- Học sinh chia sẻ ấn tượng

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

a. Mục tiêu:

- Biết cách phân tích văn bản mẫu
- Nhận biết được quy trình viết
- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ
- Trân trọng, yêu mến các tác phẩm văn học dân tộc

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT, phân tích ví dụ

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm PHT, câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM								
NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu và phân tích bài viết tham khảo Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ + GV yêu cầu HS quan sát đoạn văn trang 26-SGK và hoàn thiện PHT số 1 (Làm việc nhóm đôi) (*) <table border="1"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm đoạn văn</th><th>Biểu hiện</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nội dung mở đoạn</td><td></td></tr> <tr> <td>Thân đoạn</td><td></td></tr> <tr> <td>Nội dung kết đoạn</td><td></td></tr> </tbody> </table> + Theo em, yêu cầu đối với khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ là gì? Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, lắng nghe và trả lời - GV quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv bổ sung, nhận xét	Đặc điểm đoạn văn	Biểu hiện	Nội dung mở đoạn		Thân đoạn		Nội dung kết đoạn		I. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản 1. Đọc và phân tích bài viết mẫu - Trình bày cảm xúc về một bài thơ: Nắng hồng của tác giả Bảo Ngọc + Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. + Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về bài thơ . Chỉ ra những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết . Liệt kê những chi tiết, hình ảnh được trích từ bài thơ . Ghi lại từ ngữ dùng để liên kết câu + Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ. 2. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ - Biểu đạt một nội dung tương đối hoàn chỉnh, gồm nhiều câu liên kết với nhau, bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm. - Trình bày được cảm xúc của bản thân - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc - Đảm bảo cấu trúc ba phần + Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ + Thân đoạn: trình bày cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ + Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của nó đối với người viết
Đặc điểm đoạn văn	Biểu hiện								
Nội dung mở đoạn									
Thân đoạn									
Nội dung kết đoạn									

Hoạt động 2: Viết theo quy trình

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được quy trình viết
- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

- Trân trọng, yêu mến các tác phẩm văn học dân tộc

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT, phân tích ví dụ

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm PHT, câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM														
NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bước chuẩn bị trước khi viết. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu hỏi</th><th>Câu trả lời</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mục đích viết?</td><td></td></tr> <tr> <td>Người đọc?</td><td></td></tr> <tr> <td>Yêu cầu của đề bài?</td><td></td></tr> <tr> <td>Kiểu bài? Dung lượng?</td><td></td></tr> <tr> <td>Cần tìm thông nào?</td><td></td></tr> <tr> <td>Thông tin ấy ở đâu?</td><td></td></tr> </tbody> </table> - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, lắng nghe và trả lời - GV quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv bổ sung, nhận xét NV2: Hướng dẫn học sinh tìm ý, lập dàn ý Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>Học sinh làm việc cá nhân theo PHT số 2</i> - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, lắng nghe và trả lời - GV quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	Câu hỏi	Câu trả lời	Mục đích viết?		Người đọc?		Yêu cầu của đề bài?		Kiểu bài? Dung lượng?		Cần tìm thông nào?		Thông tin ấy ở đâu?		II. Viết theo quy trình 1. Chuẩn bị trước khi viết. * Xác định mục đích viết, người đọc - Mục đích: bày tỏ cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ - Người đọc: Thầy cô, bạn bè, người thân * Xác định đề tài * Thu thập tư liệu 2. Tìm ý, lập dàn ý * Tìm ý: Hs lần lượt thực hiện các bước - Đọc diễn cảm bài thơ vài lần - Tìm và xác định ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh... - Xác định chủ đề - Xác định cảm xúc mà bài thơ gợi ra và lí giải - Liệt kê những ý tưởng nảy sinh trong đầu bằng một vài cụm từ * Lập dàn ý: Theo PHT số 2 3. Viết đoạn Dựa vào dàn ý, viết
Câu hỏi	Câu trả lời														
Mục đích viết?															
Người đọc?															
Yêu cầu của đề bài?															
Kiểu bài? Dung lượng?															
Cần tìm thông nào?															
Thông tin ấy ở đâu?															

- Gv bổ sung, nhận xét NV 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bước viết đoạn và chỉnh sửa bài viết Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ + Gv phát / trình chiếu bảng kiểm <i>Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ</i> + Dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài thơ của mình, sau đó dùng bảng kiểm đánh giá đồng đẳng Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, lắng nghe và trả lời - GV quan sát, hỗ trợ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv bổ sung, nhận xét	một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ 4. Chỉnh sửa bài viết
---	--

IV. Phụ lục

PHT số 2

Mở đoạn	Tên bài thơ, tên tác giả.....
	Cảm xúc chung về bài thơ.....
Thân đoạn	Cảm xúc cụ thể.....
	Bằng chứng.....
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm xúc.....
	Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.....

Bảng kiểm

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng		
	Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm xúc về bài thơ		
	Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ		
Thân đoạn	Trình bày cảm xúc về bài thơ theo trình tự hợp lí		
	Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ		
	Dùng các từ ngữ để liên kết các câu		
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân		
	Kết đoạn bằng dấu câu phù hợp dùng để ngắt đoạn		

**NÓI VÀ NGHE:
TÓM TẮT Ý CHÍNH DO NGƯỜI KHÁC TRÌNH BÀY**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết được các thao tác tóm tắt được ý chính của người khác khi trình bày

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

b. Năng lực riêng biệt:

- Tóm tắt được ý chính của người khác khi trình bày

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

b. Nội dung: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Suy nghĩ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ <i>GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn: Kể tên các tình huống, trường hợp người khác trình bày mà bản thân cần phải tóm tắt</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ.	- Bài giảng của thầy cô, câu trả lời của bạn, lời nhận xét của BGH trong tiết sinh hoạt dưới cờ, câu chuyện ba mẹ nói trong bữa cơm, bài phát biểu...
Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ, trả lời - GV quan sát, lắng nghe	
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày trải nghiệm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: <i>Trong cuộc, có</i>	

rất nhiều tình huống yêu cầu chúng ta phải biết tóm lược thông tin. Vậy tóm lược như thế nào để đảm bảo hiệu quả...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Các thao tác tóm tắt

a. Mục tiêu: Nhận biết được các thao tác tóm tắt được ý chính của người khác khi trình bày

b. Nội dung: HS sử dụng sgk, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Chuẩn bị bài nói Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh	1. Các thao tác tóm tắt Bước 1: Nghe ý chính và ghi tóm tắt - Tập trung lắng nghe nội dung và chú ý vào ý chính của bài nói (vấn đề trọng tâm mà người nói sẽ trình bày). + Chú ý phần mở đầu và phần kết thúc. + Chú ý tốc độ nói. Thường người nói sẽ nói chậm, nhấn mạnh ở những chỗ trình bày ý chính và nói với tốc độ nhanh hơn ở những ý bổ trợ. + Chú ý từ khóa của bài nói. + Chú ý các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như: sơ đồ, bảng, hình ảnh,... Các phương tiện này thường được sử dụng để làm rõ ý chính của bài nói. + Kết hợp lắng nghe và ghi chép bằng cách: . Ghi ngắn gọn bằng ngôn từ của mình, ghi dưới dạng cụm từ, từ khóa. . Sử dụng các kí hiệu, gạch đầu dòng để làm nổi bật các ý. . Thể hiện các ý chính dưới dạng sơ đồ. Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa - Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa các sai sót (nếu có). - Xác định với người nói về nội dung em vừa tóm tắt. Trao đổi với người nói ý kiến em chưa hiểu rõ hoặc có quan điểm khác. - Trao đổi phần tóm tắt với những

	người nghe khác để chỉnh sửa cho chính xác.
--	---

Hoạt động 2: Thực hành tóm tắt

a. Mục tiêu: Tóm tắt được ý chính của người khác khi trình bày

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ + Gv gọi lần lượt 3-5 học sinh đưa ra quan điểm của bản thân về vấn đề: “Học sinh THCS với Báo lực học đường” (học sinh chuẩn bị từ trước, khuyến khích học sinh sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ khi trình bày) + Các học sinh còn lại tóm tắt phần trình bày của bạn vào trong tập + Gv phát bảng kiểm để hs có định hướng tóm tắt - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, gọi mở, hỗ trợ - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh	2. Thực hành tóm tắt ý chính do người khác trình bày Hs thực hành

Hoạt động 3: Trao đổi về phần tóm tắt

a. Mục tiêu: Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ + Gv gọi học sinh trình bày phần tóm	3. Trao đổi về phần tóm tắt - Hs đọc bài của mình - Trao đổi với người nói về nội

<i>tất của mình</i> + + <i>Phát bảng kiểm để học sinh đánh giá, nhận xét</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện đánh giá theo phiếu. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	dung tóm tắt - Trao đổi với người nói ý kiến em chưa hiểu...
--	---

C – D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng để luyện nói

b. Nội dung: HS dựa vào góp ý của các bạn và GV, học sinh quay video bài nói

c. Sản phẩm học tập: Video của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ <i>Gv yêu cầu học sinh tóm tắt lại nội dung video</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Hs thực hiện ở nhà	- Hs xem video và tóm tắt

Bảng kiểm

Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Có đầy đủ các thông tin chính của bài trình bày		
Trình bày thông tin ngắn gọn dưới dạng từ/ cụm từ, kí hiệu		
Trình bày rõ ràng, có tính hệ thống (biết dung số thứ tự, kí hiệu abc, gạch đầu dòng...để trình bày các ý chính)		
Thể hiện các ý chính dưới dạng sơ đồ		

Tuần: 4

Tiết: 13

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được các đặc điểm của thơ bốn chữ, năm chữ
- Hiểu được ý nghĩa, thông điệp thông qua các bài đã học trong chủ đề: Tiếng nói của vạn vật

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

b. Năng lực riêng biệt:

- Vận dụng được các năng lực để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

b. Nội dung: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Suy nghĩ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

1										T	I	Ế	T	T	Á	U			
2			C	H	Ù	N	G	C	H	Ì	N	H							
3							T	R	À	N	H	Ữ	U	T	H	U	N	G	
4						V	À	N	C	H	À	N							
5		L	Ờ	I	C	Ủ	A	C	Â	Y									
6								L	I	Ê	N	K	Ế	T					
7							C	O	N	V	O	I							
8						M	Ù	A	H	Ạ									
9						S	O	S	Á	N	H								
10								Â	M	V	A	N	G						
11						Y	Ê	U	V	Ạ	N								
12							P	H	Ó	T	Ừ								

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật	- Từ khóa: Tình yêu vạn vật => Thông điệp của chủ điểm Tiếng nói vạn vật
Dòng 1: Điền từ còn thiếu vào nhận định: “Nhịp thơ có tác dụng tạo... và làm nên nhạc điệu của bài thơ Dòng 2: Điền từ còn thiếu vào câu thơ: Sương...qua ngõ/ Hình như thu đã về Dòng 3: Tác giả bài thơ Lời của cây? Dòng 4: Vần được gieo ở cuối dòng thơ được gọi là...	

Dòng 5: Câu thơ sau trích trong bài thơ nào:
 Khi cây đã thành
 Nở vài lá bé
 Lá nghe màu xanh
 Bắt đầu bập bẹ
 Dòng 6: Điền từ còn thiếu vào nhận định “Vần có vai trò...các dòng thơ, đánh dấu nhịp như ,,
 Dòng 7: Điền từ còn thiếu vào câu thơ:
 Sông được lúc dềnh dàng
 Chi bắt đầu..
 Dòng 8: Điền từ còn thiếu vào câu thơ:
 Có đám mây...
 Vất nửa mình sang thu
 Dòng 9: Hai dòng thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào:
 Mưa phùn giăng đầy ngõ
 Bàng lẳng như sương mờ
 Dòng 10: Ông Một là tên gọi khác của con vật nào?
 Dòng 11: Vần lưng còn được gọi là...
 Dòng 12: Những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ được gọi là gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ
 - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
 - HS trả lời
 - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
 - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

B. HOẠT ĐỘNG Củng cố - Luyện tập

a) **Mục tiêu:** HS nắm được nội dung, các sự kiện đặc sắc của các văn bản đã học.

b) **Nội dung:** GV trình bày vấn đề

c) **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ NV1: Câu 1 - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv hướng dẫn HS hoàn thành bài tập theo bảng trong SGK theo nhóm, chia lớp thành 3 nhóm	Câu 1

Văn bản Phương diện so sánh	Lời của cây	Sang thu	Văn bản Phương diện so sánh	Lời của cây	Sang thu
Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật,...)			Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật,...)	- Cảm nhận về thiên nhiên, sự giao cảm giữa con người với thiên nhiên - Thể thơ bốn chữ, chủ yếu dùng vần chân - Biện pháp nghệ thuật chủ yếu: nhân hóa	
Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật,...)			Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật,...)	- Thể hiện sự nâng niu sự sống - Thay mặt cây gửi thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây, loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay từ khi sự sống ấy mới là những mầm sống; mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống như hạt mầm góp màu xanh cho đất trời - Thông điệp của bài thơ: Hãy biết lắng nghe, cảm nhận	- Thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả về sự chuyển mình của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu
- HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện đánh giá theo phiếu. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. NV2: Câu 2,3,4,6 - GV chuyển giao nhiệm vụ: <i>Gv lần lượt hướng dẫn hs làm các bài tập</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ: Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ, trả lời					

- GV quan sát, lắng nghe Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày trải nghiệm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức			thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà thú vị từ thiên nhiên, tạo vật
NV3: Câu 5 - GV chuyển giao nhiệm vụ: hướng dẫn học sinh viết đoạn văn - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ viết bài - GV quan sát, lắng nghe Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	Câu 2 - Thể thơ: 5 chữ - Ngắt nhịp: chủ yếu sử dụng nhịp 3/2 - Gieo vần chân (nghe - nhẹ, đây - đây) => Nhận xét: thể thơ, vần, nhịp của khổ thơ phù hợp để diễn đạt nội dung, đồng thời truyền đạt những suy tư của tác giả vào tác phẩm đến người đọc. Câu 3 - Khái niệm: Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Có thể chia phó từ thành hai nhóm sau: - Chức năng: + Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,... + Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,... Câu 4 Khi làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, đó là: - Đặt nhan đề phù hợp với nội dung - Bài thơ sử dụng chủ yếu vần chân hoặc vần lưng		

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức của bạn.

- Cách ngắt nhịp 2/2 cho thơ bốn chữ hoặc 3/2, 2/3 cho thơ năm chữ

- Bài thơ thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận của người viết về thiên nhiên, cuộc sống

Câu 5

Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ vì trình bày như vậy thể hiện sự khoa học, súc tích giúp dễ theo dõi, dễ hiểu.

Câu 6

Bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên là một bài thơ chứa đầy hàm súc, là sự tiếc nuối của tác giả về một nền văn học đã từng rất rực rỡ. Ở hai khổ đầu, tác giả đã tái hiện lại không khí ngày tết xưa khi ông đồ còn được trọng dụng. Tết đến xuân về, hoa đào đua nhau khoe sắc thắm, phố phường đông vui, tấp nập và ông đồ xuất hiện bên hè phố bán đôi câu đối để mọi người trưng trong nhà như một văn hóa không thể thiếu ngày đầu năm mới. Những nét chữ thanh thoát như phượng múa rồng bay, gửi gắm cả tâm hồn và tấm lòng người viết. Thế nhưng theo thời gian, phong tục treo câu đối ngày tết không còn được ưa chuộng. Từ “nhưng” như nốt trầm trong khúc ca ngày xuân, cho thấy sự thay đổi trong bước đi chậm chậm của thời gian. Người tri âm xưa nay đã là khách qua đường. Niềm vui nhỏ nhoi của ông đồ là được mang nét chữ của mình đem lại chút vui cho mọi người trong dịp tết đến xuân về nay đã không còn. Nỗi buồn của lòng người khiến những vật vô tri vô giác như giấy đỏ, bút nghiên cũng thấm thía nỗi xót xa. Hình ảnh ông đồ xưa vốn gắn với nét đẹp truyền thống về nền văn hóa nho học, nay dần bị lãng quên “Lá vàng bay trên giấy/Ngoài trời mưa bụi bay”. Ông vẫn ngồi đây nhưng chẳng mấy ai còn để ý, lá vàng rơi giữa ngày xuân trên

	trang giấy nhặt phai như dầu chấm hết cho sự sinh sôi. Hạt mưa bụi nhặt nhòa bay trong cái se lạnh như khóc thương, tiễn biệt cho một thời đại đang dần trôi vào dĩ vãng. Ta như cảm nhận được qua tứ thơ là tâm trạng của thi nhân, phảng phất một nỗi xót thương, nỗi niềm hoài cổ nhớ tiếc của nhà thơ cho một thời đã qua. Và câu hỏi cuối bài thơ như lời tự vấn cũng là hỏi người, hỏi vọng về quá khứ với bao ngậm ngùi “Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ?”. Ông đồ vắng bóng không chỉ khép lại một thời đại của quá khứ, đó còn là sự mai một truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Bài thơ đã chạm đến những rung cảm của lòng người, để lại những suy ngẫm sâu sắc với mỗi người.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi cho HS: Thông qua kiến thức đã học và hiểu biết, theo em, nuôi dưỡng tâm hồn có quan trọng với mỗi chúng ta không? Em sẽ làm gì để nuôi dưỡng tâm hồn của mình?

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ 1. Việc quan sát, lắng nghe cảm nhận về thế giới tự nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta 2. Báo cáo dự án “Em hãy thực hiện một kế hoạch/ dự án phù hợp với khả năng của bản thân nhằm bảo vệ tự nhiên” - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, gợi mở - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS báo cáo kết quả hoạt động; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.	1. Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận giới tự nhiên có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống của chúng ta. Vì quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên giúp xoa dịu tâm hồn, khơi dậy cảm xúc và trở nên tinh tế, nhạy bén hơn 2. Học sinh báo cáo.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung	
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

DUYỆT CỦA TỔ PHÓ

GIÁO VIÊN



Trương Thị Kim Hằng